

Bản án số: 57/2023/HS-PT

Ngày 02-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhân

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thư

Ông Phạm Tiến Hiệp

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Mai Chí Thọ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:** Ông Hà Văn Chuyên - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 tháng 7 và ngày 02 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 54/2023/TLPT-HS ngày 07 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn P.N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2023/HSST ngày 26/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đ, tỉnh Bình Phước

- **Bị cáo có kháng cáo:**

Nguyễn P.N, sinh năm 1988 tại Bến Tre.

Nơi cư trú và có hộ khẩu thường trú: Ấp K54, xã Lộc T, huyện Lộc N, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Nhân viên giao hàng; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc A và bà Tạ Thị L; có vợ là bà Trần Thị Thu T và có 01 người con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; được tại ngoại “có mặt”.

Ngoài ra còn người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty Cổ phần Dược phẩm B Việt Nam nhưng không có kháng cáo, kháng nghị và không xem xét nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn P.N là nhân viên giao hàng của Công ty Cổ phần Dược phẩm B Việt Nam phụ trách khu vực tỉnh Bình Phước có mối quan hệ quen biết với H (không rõ nhân thân lai lịch).

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 12/01/2023, bị cáo Nguyễn P.N điều khiển xe ô tô hiệu Suzuki, màu trắng, biển số kiểm soát: 50LD-18556 đi uống nước với H tại quán cà phê 79 thuộc thị trấn Lộc N, huyện Lộc N, tỉnh Bình Phước. Do H biết bị cáo đi giao hàng ở huyện Bù Đ nên H nhờ bị cáo vận chuyển pháo cho H từ xã Thiện H, huyện Bù Đ về huyện Lộc N thì bị cáo đồng ý. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo điều khiển xe ô tô 50LD-18556 đi giao hàng tại xã Tân T, huyện Bù Đ và xã Đa K, huyện Bù G.M, đến khoảng 15 giờ 45 phút sau khi giao hàng tại xã Đa K, huyện Bù G.M xong và đang trên đường điều khiển xe ô tô quay về huyện Bù Đ để lấy pháo cho H thì có một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) điện thoại cho bị cáo nói khi nào về đến thị trấn Thanh Bình, huyện Bù Đ thì điện thoại cho người phụ nữ này và người này sẽ chỉ đường cho bị cáo đi lấy pháo. Khi về đến thị trấn Thanh Bình, bị cáo điện thoại cho người phụ nữ trên hỏi vị trí lấy pháo thì người phụ nữ trên nói bị cáo đi lên bến xe huyện Bù Đ sẽ có người dẫn đường cho bị cáo đi lấy pháo. Khi bị cáo điều khiển xe ô tô trên đi đến bến xe huyện Bù Đ thì thấy một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển xe mô tô, hiệu Wave S không rõ biển số kiểm soát giơ tay ra tín hiệu cho bị cáo đi theo. Người phụ nữ điều khiển xe mô tô đi trước, bị cáo điều khiển xe ô tô đi theo phía sau, khi đi đến đoạn đường giao nhau với đường đất thuộc thôn 3, xã Thiện H, huyện Bù Đ người phụ nữ điều khiển xe mô tô trên dừng xe lại và nói bị cáo đi xuống đường đất khoảng 100 mét sẽ thấy hai bao tải đựng pháo được để sẵn bên đường gần lô cao su. Khi bị cáo điều khiển xe ô tô đi xuống đường đất để lấy pháo thì người phụ nữ điều khiển xe mô tô đi đâu không rõ. Khi xuống đến nơi, bị cáo thấy pháo đã được đóng sẵn trong hai bao tải (01 bao tải màu xanh, 01 bao tải màu đen) để ở ven đường đất gần lô cao su, bị cáo xuống xe bỏ 02 bao tải đựng pháo vào trong xe ô tô và điều khiển xe ô tô đi về nhà tại ấp K54, xã Lộc T, huyện Lộc N. Khi bị cáo điều khiển xe ô tô đi được khoảng 100 mét thì bị lực lượng Công an huyện Bù Đ bắt quả tang. Công an huyện Bù Đ đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong, xác định trọng lượng và tạm giữ toàn bộ tang vật, phương tiện vi phạm.

Thu giữ vật chứng gồm: 01 xe ô tô hiệu Suzuki, màu trắng, biển số kiểm soát: 50LD-18556; 02 bao tải đựng tổng cộng 36kg pháo các loại, trong đó có 16 khối hình hộp chữ nhật, có kích thước 17,5cm x 17,5cm x 10cm, có trọng lượng 27,2kg và 20 bịch ny lông trong suốt, có kích thước 22cm x 16cm, bên trong có các viên hình cầu, dạng quả bóng đá, có trọng lượng 8,8kg; 01 Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 10+, bên trong có gắn thẻ sim số 0902859834 và 0349491553; 01 giấy chứng nhận kiểm định số DA 0696832

Tại Bản kết luận giám định số 87/KL-KTHS ngày 14 tháng 01 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: *“- 16 khối hình hộp có cùng kích thước 17,5cm x 17,5cm x 10cm, bên ngoài dán giấy nhiều màu sắc, in chữ nước ngoài, trong đó: 08 khối bên trong có 49 ống giấy hình trụ tròn dài 10cm, đường kính 2,0cm, được đúc thành khối gửi giám định đều là pháo nổ*

(pháo hoa nổ). Khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu. Tổng khối lượng (trọng lượng) là 27,25kg; - 20 túi ni lông dán kín, bên trong mỗi túi ni lông này đều chứa các viên hình cầu dạng quả bóng đá, đường kính 2,7cm, nhiều màu sắc, có 01 sợi dây màu xanh gắn một đầu gửi giám định đều là pháo nổ. Khi đốt phát ra tiếng nổ. Tổng khối lượng (trọng lượng) là 8,85kg.”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2023/HS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đ, tỉnh Bình Phước đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn P.N phạm tội vận chuyển hàng cấm. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn P.N 01 năm 06 tháng tù; thời hạn tù kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 12/01/2023 đến ngày 14/01/2023. Căn cứ khoản 4 Điều 191 của Bộ luật hình sự xử phạt bổ sung phạt tiền bị cáo Nguyễn P.N 20 triệu đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước. Ngoài ra, còn xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023, bị cáo Nguyễn P.N có đơn kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo thấy mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo 01 năm 06 tháng tù là tương xứng nên bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo chỉ kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên toà phúc thẩm thể hiện như sau: Đề nghị không chấp nhận kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn P.N, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Nguyễn P.N đã hoàn toàn thừa nhận việc phạm tội và hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã xác định. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đầy đủ căn cứ để xác định bị cáo phạm tội vận chuyển hàng cấm theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

[2] Xét kháng cáo về yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn P.N, thấy rằng: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hiện đang nuôi con nhỏ là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Lộc T, huyện Lộc N xác nhận bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn neo đơn, hiện nay là lao động chính trong gia đình trực tiếp chăm vợ mới sinh con đầu lòng vào ngày 09/10/2022 nên vợ còn yếu còn con quá nhỏ; ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi thường trú cụ thể rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là có đầy đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định của

pháp luật và phù hợp với chính sách nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước mà cũng không gây nguy hiểm cho xã hội và không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, sửa một phần Bản án sơ thẩm về hình phạt theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo theo Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

[3] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đề nghị không chấp nhận kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là không phù hợp nên không được chấp nhận.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn P.N không phải chịu.

[5] Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn P.N,

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2023/HS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đ, tỉnh Bình Phước về hình phạt.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn P.N phạm tội vận chuyển hàng cấm.

3. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 38, 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn P.N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 03 năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 02/8/2023.

Giao bị cáo Nguyễn P.N cho Ủy ban nhân dân xã Lộc T, huyện Lộc N, tỉnh Bình Phước để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

4. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

5. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn P.N không phải chịu.

6. Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Toà án nhân dân huyện Bù Đ;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đ;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Đ;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Bù Đ;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bù Đ;
- UBND xã Lộc T, huyện Lộc N;
- Cổng thông tin điện tử Toà án nhân dân tối cao;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Nhân